

Số: 183/BC-UBND

Hòn Đất, ngày 31 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 11/8/2025 của Đảng ủy xã Hòn Đất về phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 15/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Hòn Đất.

Ủy ban nhân dân xã báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2025

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tổng giá trị sản xuất

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã của một số ngành chủ yếu ước đạt 4.276,36 tỷ đồng, đạt 100,01% chỉ tiêu Nghị quyết số 14/NQ-HĐND giao, cụ thể như sau:

- Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp và thủy sản: Tổng giá trị nông - lâm - thủy sản (theo so sánh giá 2010) ước đạt 3.019,33 tỷ đồng; đạt 92,78% KH, trong đó:

+ Nông nghiệp: Tổng diện tích lúa gieo sạ và thu hoạch được 39.838 ha, tổng sản lượng lúa đạt 270.048 tấn, đạt 101,41% KH¹. Diện tích rau màu các loại xuống giống được 68 ha, năng suất ước đạt 4,5 tấn/ha, sản lượng đạt 193 tấn. Diện tích cây ăn trái các loại là 445,5 ha; diện tích thu hoạch 290 ha; năng suất ước đạt 04 tấn/ha; sản lượng đạt 1.160 tấn. Tổng đàn gia súc, gia cầm ước đạt 25.820 con². Công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ được duy trì thực hiện tốt; tổ chức 02 cuộc ra quân tuyên truyền bắt và xử lý chó, mèo thả rông, không đeo rọ mõm, không có người dắt.

+ Lâm nghiệp: Tổng diện tích rừng là 3.600 ha (rừng phòng hộ ven biển khoảng 550 ha, rừng tràm trồng khoảng 2.050ha, rừng phân tán 1.000 ha). Công tác phối hợp quản lý, bảo vệ rừng và tuần tra, xử lý vi phạm gắn với công tác tuyên

¹ Vụ Đông Xuân gieo sạ 19.920 ha, năng suất 7,79 tấn/ha; sản lượng 155.224 tấn. Vụ Hè thu gieo sạ 19.870 ha, năng suất trung bình 5,766 tấn/ha, sản lượng 114.570 tấn. Vụ Thu Đông gieo sạ 48 ha, năng suất 5,4 tấn/ha, sản lượng 259,2 tấn.

² Trong đó (heo 2.292 con, trâu 21 con, bò 188 con, gà 13.992 con, vịt 6.351 con, dê 26, chó 2.950 con) nhà yến 257 căn.

truyền, vận động được triển khai thực hiện thường xuyên. Trong năm không xảy ra vụ cháy rừng.

+ *Ngư nghiệp và thủy sản*: xã hiện có 438 tàu khai thác (tàu trên 12 mét là 313 tàu, tàu từ 6 đến 12 mét là 125 tàu), với tổng công suất là 146.309^{CV}, có 1.323 lao động. Trong năm, có 04 tàu cá bị mất tín hiệu thiết bị kết nối trên biển. Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản là 35.473 tấn, đạt 126,83% KH, (khai thác cá các loại ước đạt 22.868 tấn, nuôi trồng là 12.605 tấn). Tổng sản lượng khai thác nhuyễn thể hai mảnh vỏ (*hến, sò long, sò huyết,..*) là 1.056 tấn.

- *Sản xuất công nghiệp*: Giá trị sản xuất công nghiệp ước cả năm thực hiện 706 tỷ đồng, đạt 131,58% KH; phối hợp Hội đồng thẩm định của Sở Công thương tổ chức nghiệm thu đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất các sản phẩm từ tổ yến của Công ty TNHH MTV Yến Gold.

- *Xây dựng*: Giá trị xây dựng ước thực hiện 551,03 tỷ đồng, đạt 113,66% KH. Tổ chức công tác lập quy hoạch chung đô thị mới xã Hòn Đất theo Kế hoạch 135/KH-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh An Giang.

2. Thương mại – dịch vụ; du lịch

Tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 3.346,42 tỷ đồng, đạt 105,11% KH. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 367,57 tỷ đồng; đạt 101,03 % KH. Trong năm đã tiếp đón tiếp 110 đoàn, trên 81.500 lượt khách tham quan Khu di tích Lịch sử - Thắng cảnh Quốc gia Ba Hòn (*bằng 83,16% so với năm 2024*).

3. Tài chính; tín dụng chính sách xã hội

Tổng thu NSNN trên địa bàn xã ước thực hiện 68.177 triệu đồng (trđ), đạt 160,3% KH³. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 434.666 trđ, đạt 222,57% KH⁴.

Tổng nguồn vốn hoạt động tín dụng chính sách xã hội năm 2025 đạt 20.737 trđ⁵, tăng 3.838 trđ so với đầu năm. Doanh số cho vay 30.555 trđ, với 696 lượt khách hàng; doanh số thu nợ 18.908 trđ; tổng dư nợ các chương trình tín dụng đạt 213.258 trđ, tăng 14.475 trđ so với đầu năm. Tổng nợ quá hạn và nợ khoanh 5.255 trđ, tỷ lệ 2,46% tổng dư nợ, tăng 661 trđ so với đầu năm.

4. Giao thông

Hoàn thành 05 công trình đường giao thông nông thôn, với tổng chiều dài là 13,838 km. Tiến hành sửa chữa, cải tạo: cầu kênh Hòn Sóc, cầu kênh 200; gia cố lề đường bờ đông kênh 10 và đường bờ đông kênh 8.5 bằng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, đến nay đã phê duyệt và chuẩn bị bàn giao mặt bằng để thi công.

³ Trong đó: Thu nội địa: 65.945 trđ; thu huy động xây dựng cơ sở hạ tầng: 2.232 trđ.

⁴ Trong đó: Chi đầu tư phát triển: 17.840 ; chi thường xuyên: 278.646 trđ; chi dự phòng ngân sách: 8.590 trđ; chi các lĩnh vực khác: 2.289 trđ; chi các chương trình mục tiêu: 103.702 trđ; chi nộp ngân sách cấp trên: 1.509 trđ; chi từ dự toán chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 16.099 trđ; chi chuyển nguồn sang năm sau 14.479 trđ.

⁵ Huy động tiền gửi từ tổ chức, cá nhân 5.982 trđ, đạt 74,77% kế hoạch giao; huy động tổ viên thông qua tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) 14.755 trđ.

5. Đầu tư Xây dựng cơ bản, các Chương trình MTQG

Tổng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 được giao là 40.546 trđ. Trong đó: vốn đầu tư công năm 2025 là 11.101 trđ; vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2025 là 29.445 trđ. Tổng vốn giải ngân ước đến ngày 31/12/2025 là 40.000/45.546 trđ, đạt 98,7% KH, trong đó: vốn đầu tư công năm 2025: Tổng vốn giải ngân ước đến ngày 31/12/2025 là 10.702/11.101 trđ, đạt 96,4% KH vốn⁶.

6. Tài nguyên môi trường; giải phóng mặt bằng

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường: Cấp mới giấy chứng nhận QSD đất được 11 giấy cho hộ gia đình, cá nhân. Đăng ký bổ sung nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với diện tích đề xuất là 28.459 ha⁷, Tham gia cho ý kiến về nâng công suất khai thác đối với các doanh nghiệp trên địa bàn theo đúng quy định⁸, tiếp nhận 04 hồ sơ đăng ký môi trường⁹.

Công tác bồi thường GPMB dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương: Hoàn thành phương án bổ sung lần 3 với tổng số 13/17 trường hợp, diện tích đất thu hồi là 5.491,1 m²; đã chi trả tiền bồi thường cho 12/13 hộ với số tiền 1.169,922 trđ, đến nay còn 4 hộ dân chưa thống nhất nhận tiền bồi thường.

7. Phòng chống thiên tai

Quyết liệt chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước mùa khô trên địa bàn xã; phối hợp, vận hành hiệu quả hệ thống cống thủy lợi, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân. Trong năm, ảnh hưởng của thiên tai làm thiệt hại 06 căn nhà (sập hoàn toàn 01 căn, tốc mái 05 căn), ước giá trị thiệt hại trên 140 trđ; đã kịp thời tổ chức thăm hỏi, đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ số tiền 90 trđ để hỗ trợ cho các hộ dân khắc phục hậu quả thiên tai.

8. Phát triển nông thôn

Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Trong năm đầu tư mới tuyến ống nước sạch tại ấp Vạn Thanh, dài 2.100 m (Cống số 9 đoạn từ trụ điện số K9VT3-1/8 đến 474HD/109-24). Trên địa bàn xã có 1.520 hộ sử dụng giếng khoan

⁶ Trong đó đã giải ngân/vốn được giao, cụ thể như sau: Chương trình MTQG nông thôn mới 2.579/2.584 trđ, đạt 99,8% KH; CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số 4.982/5.118 trđ, đạt 97,3% KH; Ngân sách địa phương đối ứng CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số 677/765 trđ, đạt 88,5% KH; Xổ số kiến thiết 330/330 trđ, đạt 100% KH; Nguồn vốn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách cấp huyện cũ giao về xã Hòn Đất và nguồn khác 2.134/2.304 trđ, đạt 92,6% KH; Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2025 ước thực hiện là 29.298/29.445 trđ, đạt 99,5% KH (Nguồn theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP của Chính phủ là 600/702 trđ, đạt 85,5% KH; Nguồn kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí 10.201/10.204 trđ, đạt 100% KH; Nguồn theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP là 13.509/13.509 trđ, đạt 100% KH; Nguồn kinh phí sự nghiệp giao thông là 1.807/1.811 trđ, đạt 99,8% KH; Nguồn kinh phí chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo nghề là 3.181/3.181 trđ, đạt 100% KH; Nguồn vốn khác ngân sách huyện cũ bàn giao về xã sau sáp nhập là 38 trđ).

⁷ Trong đó đất nông nghiệp cần điều chỉnh là 25.479ha, nhóm đất phi nông nghiệp là 2.980 ha; bổ sung danh mục công trình, dự án trọng điểm của 38 tổ chức và 92 cá nhân.

⁸ Công ty cổ phần Thung Lũng Xanh, DNTTN Loan Phát và đóng cửa mỏ đối với Doanh nghiệp Thủy lợi Thanh Liêm, Công ty cổ phần Đại Tân, DNTN Nguyễn Bay, Công ty cổ phần Đoàn Thịnh. Tiếp nhận và giải quyết 02 hồ sơ tham vấn trong đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng công suất khai thác và chế biến đá xây dựng tại mỏ đá Hòn Sóc, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang từ 990.000m³ đá nguyên khối/năm lên 1.485.000m³ đá nguyên khối/năm” do Công ty Cổ phần sản xuất Vật liệu Xây dựng Kiên Giang làm Chủ đầu tư và Dự án “Nâng công suất khai thác và chế biến đá xây dựng tại mỏ đá Hòn Sóc, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang từ 45.000m³ đá nguyên khai/năm lên 180.000m³ đá nguyên khai/năm” do Doanh nghiệp Tư nhân Loan Phát làm Chủ đầu tư.

⁹ Cơ sở cửa hàng xăng dầu Anh Tài, ấp Hòn Quéo; Cửa hàng xăng dầu số ấp Sư Nam; cửa hàng bán lẻ xăng dầu Doanh nghiệp tư nhân Xuân Hòa ấp Sơn Hòa; lò giết mổ Trần Thiện Bằng ấp Sư Nam

đề sinh hoạt (trong đó có 01 hộ sử dụng vào mục đích kinh doanh nước đóng chai). Ước cuối năm, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh là 85,7%, đạt 103,67% KH; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt là 40,86%, đạt 102,18% KH.

Kinh tế tập thể, kinh tế trang trại: Toàn xã có 7 HTX nông nghiệp, diện tích: 1.049 ha, với 390 thành viên, vốn điều lệ: 1.958 trđ; có 57 THT, với 710 thành viên, diện tích sản xuất 1.505 ha; có 15 trang trại điện năng lượng mặt trời.

II. VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 28/8/2025 của Bộ Chính trị. Chỉ đạo các trường tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hoàn thành các nội dung, chương trình, kế hoạch năm học 2024-2025, xây dựng và triển khai kế hoạch năm học 2025-2026. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt và vượt kế hoạch¹⁰. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được chú trọng, quan tâm. Quy mô, mạng lưới trường, lớp phát triển ổn định, hệ thống cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng yêu cầu dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông mới¹¹.

2. Lĩnh vực y tế

Duy trì công tác khám, điều trị và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Các Trạm y tế đảm bảo trực 24/24 giờ, phân công lịch trực, kíp trực rõ ràng. Thành lập BCĐ chăm sóc sức khỏe Nhân dân và công tác Dân số xã; BCĐ vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh. Chỉ đạo Trạm y tế phối hợp với Trung tâm Y tế Hòn Đất theo dõi công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, trẻ em, người thuộc diện bảo trợ xã hội, đảm bảo tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản¹².

Tỷ lệ dân số tham gia BHYT là 87,3%, đạt 91,89% KH; tỷ lệ dân số trong độ tuổi tham gia BHXH là 11,73%, đạt 93,84% KH; tỷ lệ dân số trong độ tuổi tham gia BHTN 5,95%, đạt 141,67% KH. Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng là 107,3%, đạt 112,95% KH; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng là 7,3, đạt 100% KH.

3. Thực hiện chính sách xã hội; lao động và việc làm; công tác chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới

Thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác chăm lo cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và hộ nghèo¹³. Thành lập các Đoàn đi thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã nhân dịp tết Nguyên đán Ất Ty 2025; tham gia

¹⁰ Kết quả huy động học sinh ra lớp năm học 2025-2026 đạt 93,94%, đạt 100,59% KH (trong đó: Mầm non 3-5 tuổi, đạt 82,72%; Tiểu học, đạt 100%; THCS đạt 99,1%); tỷ lệ huy động trẻ Nhà trẻ (0-2 tuổi) đạt 13,69%. Tổng số có 248 lớp, với 8.444 học sinh (Mầm non 48 lớp = 1.702 học sinh, Tiểu học 143 lớp = 4.572 học sinh; THCS 57 lớp = 2.170 học sinh).

¹¹ Trên địa bàn xã có 13 cơ sở giáo dục trực thuộc UBND xã (04 trường mầm non, 05 trường tiểu học, 02 trường THCS và 02 trường THPT); 03 trường THPT, THCS&THPT; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên cụm Hà Tiên - cơ sở 1 Hòn Đất; 01 trường mầm non tư thục.

¹² Tổng số lượt khám bệnh là 67.880 lượt (tăng 2.935 lượt so với cùng kỳ). Trong năm ghi nhận 06 ca mắc sốt xuất huyết, giảm 10 ca so với cùng kỳ; 14 ca mắc tay chân miệng, giảm 08 ca so với cùng kỳ.

¹³ Từ ngày 01/7/2025, thực hiện chi trả trợ cấp xã hội thường xuyên cho 2.075 đối tượng BTXH với số tiền 6.724.500.000 đồng (chi trả không dùng tiền mặt cho 04 đối tượng); quyết định điều chỉnh và trợ cấp thường xuyên cho 498 đối tượng; hỗ trợ mai táng phí cho 30 đối tượng; thôi trợ cấp thường xuyên 40 đối tượng; quyết định trợ cấp hưu trí cho 674 đối tượng.

cùng đoàn của tỉnh đi thăm 03 gia đình chính sách, gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn xã, tổng trị giá là 62,4 trđ nhân dịp 78 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2025).

Phối hợp tổ chức Lễ truy điệu, an táng 32 hài cốt liệt sỹ, quân tình nguyện, chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Campuchia và trong nước đợt 28 năm 2025 về an táng tại Nghĩa trang Liệt sỹ xã Hòn Đất. Hoàn thành kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình năm 2025. Qua rà soát, toàn xã còn 188 hộ nghèo (giảm 29 hộ), chiếm tỷ lệ 1,19% đạt 109,24% KH; hộ cận nghèo còn 215 hộ (giảm 15 hộ), chiếm tỷ lệ 1,58%. Giải quyết việc làm cho 1.200 lượt người, đạt 100% KH; tỷ lệ lao động qua đào tạo là 73,2%, đạt 100% KH, trong đó, số lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 42%, đạt 100% KH.

Thực hiện hoàn thành 15/15 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách. Tổ chức chi trả quà Lễ Quốc Khánh 02/9 cho người dân đúng quy định, với tổng số tiền là 5.125,1 trđ/6.100 trđ, đạt 84,02% so với dự toán UBND giao. Triển khai thực hiện có hiệu quả dự án “Hỗ trợ can thiệp hiệu quả và bền vững để phòng, chống đuối nước trẻ em” đã mở được 13 lớp dạy bơi cho 300 trẻ với số tiền là 211,975 trđ do tổ chức Campaign for Tobacco-Free Kids (CTFK) tài trợ.

4. Thông tin, tuyên truyền, văn hóa và thể thao

UBND xã đã chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị trên hệ thống truyền thanh, các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo và Cổng thông tin điện tử xã¹⁴. Tổ chức thành công Lễ Dâng hương kỷ niệm 63 năm ngày hy sinh Anh hùng LLVTND Phan Thị Ràng; Lễ khánh thành Đền tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, công tác quản lý và tổ chức lễ hội, tín ngưỡng dân gian được chú trọng. Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, thu hút được đông đảo người dân tham gia¹⁵. Thành lập đoàn tham gia Ngày hội Văn hóa, thể thao và du lịch đồng bào Khmer tỉnh An Giang lần thứ XVII năm 2025 đạt giải A toàn đoàn. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2025 được quan tâm thực hiện, có 12.350 hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, chiếm tỷ lệ 95%; 25/25 ấp đạt danh hiệu “Ấp văn hóa”, chiếm tỷ lệ 100%.

6. Công tác dân tộc

Tình hình kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) tiếp tục được giữ vững và ổn định. Các chương trình, dự án chính sách tiếp tục được các cấp ủy Đảng, cơ quan, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt; đồng bào DTTS chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tổ chức đưa 04 đại biểu là các vị Sư sãi, Người có uy tín tiêu biểu dự họp mặt Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây năm 2025 ở Tỉnh ủy. Thăm và tặng quà cho 05 chùa và 01 gia đình thương binh nhân dịp Lễ Sân Đôn-ta với trị giá 9,5 trđ. Tổ chức hội nghị phổ biến Giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025, kết quả có 40 đại biểu tham gia. Tổ

¹⁴ Trong năm, số tin, bài tự sản xuất và khai thác là 2.500 tin bài các loại; thực hiện 331 kỳ chương trình thời sự và 331 kỳ chuyên mục với tổng thời lượng phát sóng là 84.1550 phút trên hệ thống loa truyền thanh; đồng thời, chú trọng công tác tuyên truyền, cổ động trực quan vào các chương trình, Lễ hội.

¹⁵ Giải đua thuyền Mini nhân dịp Lễ hội Ok Om Bok; giải bóng đá nam và giải Pickleball nam, nữ.

chức xét, công nhận người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026, có 12 người có uy tín được công nhận.

III. QUỐC PHÒNG - AN NINH; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO; PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG LÃNG PHÍ

1. Quốc phòng - an ninh

Tình hình an ninh chính trị cơ bản được giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; các lực lượng vũ trang duy trì thực hiện tốt chế độ trực, sẵn sàng chiến đấu, quyết liệt tấn công, trấn áp tội phạm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong các dịp Lễ, Tết và các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng của đất nước và của địa phương. Công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm, điều tra và xử lý được thực hiện nghiêm túc, đúng pháp luật. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, đẩy mạnh làm sạch dữ liệu dân cư, cập nhật thường xuyên, tổ chức cấp CCCD, định danh điện tử, quản lý chặt chẽ cư trú, vũ khí vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, pháo và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Trong năm tội phạm xâm phạm về trật tự xã hội phát hiện 09 vụ 11 đối tượng¹⁶; vi phạm pháp luật về môi trường phát hiện, ngăn chặn 23 vụ khai thác, vận chuyển đất trái phép; tội phạm về ma túy phát hiện 08 vụ 09 đối tượng; tai nạn giao thông xảy ra 05 vụ (đường bộ 04 vụ, đường thủy 01 vụ), làm chết 04 người, bị thương 02 người.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2025 đạt 100% chỉ tiêu được giao; thực hiện công tác tuyển quân năm 2026, có 185 công dân đủ điều kiện thực hiện nghĩa vụ quân sự và 20 công dân đủ điều kiện thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân. Các nhiệm vụ công tác quân sự - quốc phòng khác tiếp tục được triển khai thực hiện theo đúng Kế hoạch. Phối hợp tổ chức thành công Lễ xuất quân thực hiện các hoạt động “Tết Quân - Dân” năm 2026 Chól Chnăm Thmây.

Tổ chức Lễ ra quân thực hiện cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2/9 và Đại hội Đảng các cấp; Lễ ra quân Tháng an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ,... Công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2025 đối với 23 ấp và 18 cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn xã. Tổ chức cho 25 Trưởng ấp và Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở ký kết quy chế phối hợp với trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí

2.1. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện nghiêm Luật Tiếp công dân, công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và đề nghị của công dân. Trong năm 2025, tại phòng tiếp công dân đã tiếp 59 cuộc với 68 lượt người; tiếp nhận 44/55 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết (kiến nghị, phản ánh: 20 đơn; đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai là 24

¹⁶ 02 vụ 02 đối tượng giết người; 01 vụ 01 đối tượng cướp giật tài sản; 04 vụ 04 đối tượng cố ý gây thương tích, 03 vụ 03 đối tượng trộm cắp tài sản; 01 vụ 01 đối tượng hiếp dâm.

đơn), Số đơn đã giải quyết là 09/44 đơn, đạt tỷ lệ 20,4% (đơn kiến nghị, phản ánh: 06/20; đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai: 03/24).

2.2. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành cấp xã, thực hiện nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên có liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực và lãng phí. Triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh;... Từ đó, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có sự chuyển biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác phòng chống tham nhũng.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hòa giải ở cơ sở và theo dõi thi hành pháp luật

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm triển khai thực hiện theo kế hoạch; kịp thời thông tin, phổ biến các luật, văn bản hướng dẫn thi hành luật đến CBCCVC, người lao động và người dân được biết, chấp hành nhất là các Luật mới có hiệu lực thi hành. Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp qua loa truyền thanh cơ sở thời lượng 15 phút/buổi/tuần; tổ chức và phối hợp, lồng ghép phổ biến pháp luật được 17 cuộc có 847 người tham dự.

Thành lập 25 Tổ hòa giải ở cơ sở, có 164 hòa giải viên. Các tổ hòa giải phát huy hiệu quả trong việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong đời sống hằng ngày của người dân, góp phần giữ vững trật tự, an toàn xã hội và tăng cường sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

Công tác xử lý vi phạm hành chính được tăng cường triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm theo quy định,... Từ ngày 01/7/2025, UBND xã đã ban hành 07 Quyết định xử phạt VPHC với tổng số tiền 17.500.000 đồng, đã thi hành 07/07 Quyết định.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác xây dựng Chính quyền

Công tác tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức được triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ trình tự thủ tục theo quy định; kịp thời ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng chuyên môn. Bổ nhiệm 12 công chức, 29 viên chức; điều động 21 công chức và 465 viên chức đến nhận nhiệm vụ tại các phòng chuyên môn, các trường, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh, Ban quản lý chợ¹⁷. Điều chỉnh phân cấp quản lý và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc của 13 trường trực thuộc; quyết định điều chỉnh phân cấp quản lý Ban quản lý chợ. Xây dựng Kế hoạch tỉnh giản biên chế năm 2026. Trình HĐND xã ban hành nghị quyết chuyển đổi loại hình tổ chức cộng đồng dân cư từ khu phố thành ấp¹⁸. Thành lập Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Hòn Đất trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh xã Hòn Đất.

¹⁷ HĐND 02 người; Văn phòng HĐND và UBND 13 người; Phòng Kinh tế 10 người; Phòng Văn hóa - Xã hội 7 người; TTPVHCC 8 người; Trung tâm Văn hóa, TT&TT 13 người; BQL chợ 4 người; 13 trường học 475 người.

¹⁸ khu phố: Tri Tôn, Sư Nam, Đường Hòn, Chòm Sao, Đầu Dơi.

Hoàn thành xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; viên chức theo chức danh nghề nghiệp, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Các chế độ chính sách của cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đầy đủ¹⁹. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, cử 04 công chức, viên chức tham dự lớp bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị; cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do các sở, ngành tỉnh tổ chức.

2. Công tác Thi đua khen thưởng

Tổ chức thành công Hội nghị tuyên dương gương điển hình tiên tiến xã Hòn Đất lần thứ nhất (2025-2030) với 70 gương điển hình tiên tiến xã tham dự²⁰. Khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, đã tặng giấy khen cho 08 tập thể và 90 cá nhân, giấy khen lao động tiên tiến 12 tập thể và 290 cá nhân, công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở có 156 cá nhân. Tặng Giấy khen chuyên đề và đột xuất cho 01 tập thể và 05 cá nhân có thành tích tham gia liên hoan Nghệ thuật truyền thống Khmer tỉnh An Giang năm 2025 và 05 cá nhân có thành tích tốt trong phong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Hoàn tất thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước và cấp tỉnh cho các tập thể và cá nhân đã có thành tích trong năm học 2024-2025, gồm: Bằng khen Thủ tướng Chính phủ cho 11 cá nhân; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh 16 cá nhân; Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho 01 tập thể.

3. Công tác Cải cách hành chính

Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2025 và thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định. Công tác kiểm soát TTHC tiếp tục duy trì thực hiện tốt theo quy định; các TTHC thẩm quyền giải quyết của UBND xã được niêm yết kịp thời, công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Tiếp tục duy trì thực hiện và áp dụng tốt Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.

Thành lập Ban chỉ đạo Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Thành lập Tổ công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn xã. Tổ chức tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lãnh đạo, quản lý hành chính năm 2025 cho hơn 100 cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã; thực hiện ký kết thỏa thuận hợp tác với Viettel An Giang về chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030. Tổng số hồ sơ hành chính tiếp nhận 3.904 hồ sơ (trực tuyến 3.187 hồ sơ; trực tiếp 717 hồ sơ); số lượng hồ sơ đã giải quyết 3.415 hồ sơ (đúng hạn 2.926 hồ sơ, đang giải quyết 422 hồ sơ; đã hủy 67 hồ sơ). Số hồ

¹⁹ Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với 07 viên chức; nâng lương cho 36 viên chức (trong đó: nâng lương trước thời hạn 12 người, phụ cấp thâm niên nghề 154 người, thâm niên vượt khung 02 người). Chi trả chế độ cho 46 cán bộ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP (nghỉ hưu trước tuổi 34 người, thôi việc 12 người); Quyết định nghỉ việc cho 23 người hoạt động không chuyên trách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

²⁰ kết hợp trao 08 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các cá nhân có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo và tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã cho 08 tập thể và 20 cá nhân đã có thành tích tốt trong thực hiện phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2020-2025.

sơ số hóa khi tiếp nhận 3.400/3.904 hồ sơ, đạt 87,09%, hồ sơ chưa số hoá thành phần hồ sơ là 504 hồ sơ chiếm 12,91%.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm 2025 là năm đặc biệt quan trọng vì chính thức vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025; sự thay đổi này với mục tiêu cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững. Trong năm, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bên cạnh những thuận lợi, vẫn còn nhiều yếu tố gây khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã. Nhưng với quyết tâm chính trị cao, các cơ quan, ban, ngành xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực; có 21/23 chỉ tiêu chủ yếu về nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra, nổi bật là: tổng thu ngân sách nhà nước (160,3%KH); tỷ lệ nhựa hóa hoặc bê tông hóa đường GTNT (133,04%KH), tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều (109,24%KH)...

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được duy trì phát triển; công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được kiểm soát; công tác chống khai thác IUU được quan tâm chỉ đạo; công tác quản lý đất đai, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý các trường hợp khai thác đất bất hợp pháp... được tăng cường thực hiện; công tác điều chỉnh quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất được thực hiện cơ bản đúng trình tự, thủ tục và tiến độ theo quy định.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục phát triển, tình hình cung - cầu hàng hóa ổn định, hàng hóa đáp ứng nhu cầu mua sắm tiêu dùng của người dân; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện các công trình xây dựng cơ bản, đầu tư công. Phối hợp ngành thuế triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và biện pháp trong quản lý, khai thác nguồn thu; tích cực, chủ động khai thác tốt mọi nguồn thu nhằm tăng thu ngân sách. Công tác quản lý chi ngân sách được triển khai thực hiện nghiêm túc.

Các chính sách xã hội được quan tâm, hỗ trợ kịp thời; triển khai thực hiện tốt các chương trình bảo vệ chăm sóc trẻ em, công tác giải quyết việc làm cho người lao động. Các hoạt động tuyên truyền được đẩy mạnh, thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng được yêu cầu truyền tải thông tin kịp thời đến người dân. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được quan tâm tổ chức, tạo không khí vui tươi cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn xã. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh cơ bản đáp ứng được nhu cầu điều trị cho Nhân dân trên địa bàn.

Tình hình quốc phòng an ninh tiếp tục được củng cố tăng cường, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững và ổn định. Công tác tuyển quân đạt 100%. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, phòng cháy và chữa cháy,... tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện và duy trì ổn định.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, như:

- Còn 02/23 chỉ tiêu phát triển năm 2025 không đạt so với chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND²¹.

- Tình hình tàu cá mất tín hiệu giám sát hành trình vẫn còn xảy ra; công tác giải ngân kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia còn đạt thấp. Thu NSNN trên địa bàn xã đạt được những kết quả tích cực, cơ bản các sắc thuế thu đã đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao, tuy nhiên còn 02 sắc thuế chưa đạt kế hoạch²².

- Tình hình trật tự, an toàn xã hội từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp, tai nạn giao thông có giảm nhưng vẫn còn xảy ra. Tình hình khiếu nại, phản ánh, khiếu kiện liên quan đến lĩnh vực đất đai còn nhiều.

3. Nguyên nhân

Khách quan: Xã Hòn Đất có địa bàn tương đối rộng lớn; tình hình thời tiết, thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp. Thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp khối lượng công việc của cấp xã nhiều, các công chức trong cơ quan phải kiêm nhiệm nhiều công việc, một số công việc phụ trách chưa có kinh nghiệm thực tiễn (nông nghiệp, đất đai, môi trường, xây dựng, khoa học công nghệ...) nên một số nhiệm vụ chậm so với tiến độ đề ra. Một số nội dung văn bản hướng và quy định thực hiện áp dụng cho xã mới còn chậm, chưa cụ thể, rõ ràng và thay đổi liên tục nên việc tiếp cận và áp dụng vào thực tiễn còn lúng túng. Chính sách BHXH tự nguyện chưa thật sự thu hút người dân tham gia (thời gian đóng dài); một bộ phận người dân thu nhập còn thấp, không ổn định, không đủ khả năng đăng ký hoặc tiếp tục tham gia..

Chủ quan: Công tác chỉ đạo, điều hành của một số cơ quan, đơn vị đôi lúc chưa thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ; nhất là, chưa phát huy đầy đủ vai trò trách nhiệm của người đứng đầu. Năng lực phân tích, đánh giá, dự báo của một số cơ quan chuyên môn có mặt còn hạn chế. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành xã có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

Phần thứ hai

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy sức mạnh toàn dân, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh của xã để thúc đẩy phát triển kinh tế. Nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy, xây dựng nền hành chính tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với công tác bảo vệ môi trường. Ưu tiên tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, giữ gìn bản sắc của địa phương; thực hiện đầy đủ các chính sách an

²¹ Tỷ lệ dân số tham gia BHYT: 91,89%KH; tỷ lệ dân số tham gia BHXH: 93,84%KH

²² Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: thực hiện 11 tháng 165 trđ, đạt 42% dự toán tính và Hội đồng nhân dân xã giao, ước cả năm đạt 50,6% dự toán. Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 11 tháng 817 trđ, đạt 32% dự toán tính và Hội đồng nhân dân xã giao, ước cả năm đạt 98,8% dự toán.

sinh xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Chỉ tiêu chung (16 chỉ tiêu)

a) Các chỉ tiêu kinh tế - ngân sách (8 chỉ tiêu)

- (1) Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 60,1 tỷ đồng.
- (2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt 10,2 %.
- (3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 735 tỷ đồng.
- (4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 87 triệu đồng/năm.
- (5) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 83,28%.
- (6) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 60%.
- (7) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch.
- (8) Khối lượng giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trên địa bàn theo tiến độ đạt 100% khối lượng.

b) Các chỉ tiêu văn hoá – xã hội (8 chỉ tiêu)

- (1) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) đạt 1,1%.
- (2) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 78%.
- (3) Tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 95%.
- (4) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 18,47%.
- (5) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc đạt 76%.
- (6) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 100% thủ tục hồ sơ.
- (7) Tỷ lệ cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính đạt tối thiểu 30% thủ tục hành chính.
- (8) Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền đạt từ 95% trở lên.

2.2. Chỉ tiêu riêng (9 chỉ tiêu)

a) Các chỉ tiêu kinh tế - ngân sách (4 chỉ tiêu)

- (1) Tổng sản lượng lúa đạt 273.006 tấn
- (2) Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 23.340 tấn.

Trong đó, sản lượng nuôi trồng đạt 2.850 tấn.

- (3) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định từ 10% trở lên;
- (4) Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại được thu gom và xử lý tập trung đạt 95%.

b) Các chỉ tiêu văn hoá – xã hội (5 chỉ tiêu)

- (1) Tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 46%.
- (2) Số người được giải quyết việc làm mới bình quân hàng năm cho 820 lao động.

- (3) Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân và tỷ lệ giường bệnh/vạn dân,

Trong đó:

- Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân: 6 bác sĩ/ vạn dân.
- Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân: 22 giường bệnh/vạn dân

- (4) Công tác tuyển quân đạt 100%.

- (5) Phấn đấu đến hết năm 2026 nâng tỷ lệ áp không ma túy lên 60%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2026

1. Về công tác phòng, chống dịch bệnh; chăm sóc sức khỏe nhân dân

Kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, khống chế kịp thời, không để dịch bệnh lớn xảy ra, ứng phó kịp thời các tình huống khẩn cấp, các sự cố môi trường gây ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân.

Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức về phòng, chống dịch bệnh, giáo dục sức khỏe, lối sống, sinh hoạt của người dân trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, góp phần nâng cao sức khỏe, hạn chế các yếu tố gây bệnh tật. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và y đức trong ngành y tế; tăng cường hiệu quả công tác y tế dự phòng; duy trì, củng cố xã đã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh, thanh toán BHYT. Triển khai các biện pháp phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là các bếp ăn tập thể quy mô lớn, vào các ngày Lễ, Tết và các sự kiện lớn của xã.

2. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh; huy động các nguồn lực để phục hồi và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

a) Về nông, lâm, thủy sản và phát triển nông thôn mới

Tiếp tục tái cơ cấu và phát triển nông nghiệp theo hướng kinh tế nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị sản phẩm; phát triển nông nghiệp an toàn, sinh thái, hữu cơ, thích ứng biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất gắn với chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện tự nhiên, đáp ứng nhu cầu thị trường; thực hiện tốt chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP.

Tăng cường liên kết “4 nhà”, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ ổn định. Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển bền vững một triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh. Khuyến khích kinh tế hợp tác, lấy hợp tác xã làm nòng cốt; nhân rộng mô hình hiệu quả; hỗ trợ kinh tế hộ phát triển, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ, bảo đảm hài hòa lợi ích các chủ thể.

Quy hoạch phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung công nghiệp, xa khu dân cư, kiểm soát dịch bệnh, giảm ô nhiễm môi trường; quản lý, từng bước di dời, xóa bỏ các điểm giết mổ nhỏ lẻ; hình thành cơ sở giết mổ tập trung bảo đảm an

toàn vệ sinh thực phẩm. Kêu gọi đầu tư hệ thống cấp nước sạch; nâng cấp, mở rộng các trạm cấp nước hiện hữu phục vụ sinh hoạt nhân dân.

Tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, xử lý tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi (bệnh trên gia súc, gia cầm,...) và thủy sản luôn phải được tập trung thực hiện. Chủ động trong việc ngăn ngập, tiêu úng, kiểm soát mặn nhằm tăng cường hơn nữa diện tích được bảo đảm an toàn khi có nguy cơ bị ngập úng, xâm nhập mặn do tình hình thời tiết, thủy văn diễn biến bất thường và do tác động của biến đổi khí hậu - nước biển dâng; bảo vệ, Phòng chống sạt lở bờ biển, bờ sông, bờ kênh do xã quản lý.

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc, có kết quả các nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của cấp trên, trong đó tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác chống khai thác IUU tại địa phương; vận động ngư dân chuyển đổi ngành nghề từ đánh bắt sang phát triển nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, đa dạng phương thức nuôi; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động ngư dân khai thác hải sản đúng quy định, không sang vùng biển nước ngoài đánh bắt trái phép; phối hợp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Tập trung bảo vệ diện tích rừng hiện có, ngăn chặn và xử lý kịp thời tình trạng chặt phá rừng ven biển, rừng phòng hộ và đặc dụng các hành vi vi phạm đến rừng, đẩy mạnh trồng rừng trên đất bãi bồi ven biển góp phần chống sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy rừng. Phát triển kinh tế ven biển, kinh tế dưới tán rừng; nghiên cứu, xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả, khai thác lợi thế thổ nhưỡng, phát triển cây trồng, vật nuôi mới có giá trị kinh tế cao gắn với du lịch sinh thái nông nghiệp.

Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn; huy động nguồn lực của địa phương để tổ chức triển khai tốt Chương trình hù trọng vận MTQG xây dựng nông thôn mới, đảm bảo đạt các tiêu chí theo quy định.

b) Công nghiệp; Thương mại - dịch vụ; du lịch

Công nghiệp: phối hợp, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng kinh doanh, phát triển sản xuất công nghiệp. Phát triển công nghiệp khai khoáng, chế biến gắn với khai thác hợp lý tài nguyên núi đá Hòn Sóc; áp dụng công nghệ tiên tiến để giảm chi phí đầu vào, nâng năng suất, hiệu quả sản xuất. Phối hợp các sở, ngành xúc tiến giới thiệu tiềm năng địa phương, thu hút nhà đầu tư phát triển nguồn năng lượng mới. Gắn phát triển công nghiệp - xây dựng với đầu tư các công trình hạ tầng trọng điểm; kiểm tra chất lượng công trình, vật liệu xây dựng; bảo đảm an toàn lao động, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật; tuyên truyền xây dựng bền vững, thân thiện môi trường. Tiếp tục phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh triển khai đầu tư khu neo đậu tàu thuyền và hậu cần nghề cá ở Linh Huỳnh. Quan tâm đầu tư hệ thống cấp thoát nước, điện đến các vùng sâu, vùng xa, vùng lõm, khu vực sản xuất tập trung, nhằm phục vụ đời sống và sản xuất của người dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp tiếp cận với các chính sách hỗ trợ khuyến công.

Thương mại - dịch vụ: Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tích cực tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, cơ sở sản xuất, kinh doanh có sản phẩm đặc trưng, sản phẩm chủ lực, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm Ocop tham gia các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu để tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ. Phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch cung ứng hàng hoá, bình ổn thị trường dịp tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất và kinh doanh hàng giả để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các doanh nghiệp cung ứng hàng hoá.

Du lịch: Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch; tập trung công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tận dụng nền tảng xã hội trong quảng bá, phát triển du lịch của địa phương.

c) Công tác lập, trình, phê duyệt quy hoạch xây dựng

Huy động nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên giao thông kết nối (đường đầu nối Quốc lộ 80; cầu kênh Tri Tôn - Hòn Sóc; hệ thống thủy lợi, điện phục vụ vùng sản xuất, nuôi thủy sản). Phối hợp giải phóng mặt bằng, triển khai các công trình quan trọng của Trung ương, tỉnh (cao tốc Rạch Giá - Hòn Đất - Hà Tiên; nâng cấp tỉnh lộ 969, 969B). Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất phù hợp định hướng phát triển nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng.

Triển khai thực hiện và giải ngân thanh toán kế hoạch vốn được giao theo tiến độ và trong niên độ ngân sách; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đảm bảo tiến độ thi công; khẩn trương đảm bảo hồ sơ thanh toán và thực hiện thanh toán ngay với KBNN khi có khối lượng nghiệm thu theo quy định.

3. Tập trung thực hiện các chính sách, giải pháp đảm bảo cân đối ngân sách; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi ngân sách; đồng thời, phải quản lý chặt chẽ công tác thu-chi ngân sách đảm bảo đúng quy định. Triển khai kịp thời các giải pháp thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời. Tiếp tục cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách; triệt để, tiết kiệm, chống lãng phí, giảm những khoản chi không thực sự cần thiết; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; công khai, minh bạch trong thu, chi ngân sách nhà nước.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công (kể cả vốn kéo dài). Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công; kịp thời rà soát, cắt giảm, điều chuyển vốn từ các dự án chậm thực hiện, khả năng giải ngân thấp sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn.

4. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản. Làm tốt công tác quản lý quy hoạch, nhất là về sử dụng đất đai, xây dựng, phát triển đô thị, khu dân cư,... Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến năm 2035. Đẩy mạnh xã hội hóa về bảo vệ môi trường, nhất là đầu tư xây dựng nghĩa trang, hệ thống xử lý rác, cung cấp nước sạch. Tăng cường các biện pháp bảo vệ tuyến đê biển, chống xói mòn, sạt lở ven biển; phục hồi, bảo tồn và phát triển rừng ngập mặn, rừng phòng hộ, rừng sản xuất.

Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Tiếp tục tăng cường công tác phòng chống khai thác đất đai, khoáng sản trái phép.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục đào tạo; phát huy giá trị văn hóa, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và thông tin tuyên truyền; bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế

Tiếp tục thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động và phong trào thi đua “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, “Ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình Chuyển đổi số”. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính năng động sáng tạo trong quản lý và giảng dạy; đổi mới phương pháp quản lý, phương pháp dạy và học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo đạt các chỉ tiêu về huy động học sinh đến trường; nâng tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt trên 84%. Xây dựng môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh; tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng, chống bạo lực học đường. Duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập, xóa mù chữ; xây dựng, triển khai kế hoạch phổ cập giáo dục mẫu giáo trên địa bàn xã.

Phát triển nâng cao chất lượng các thiết chế văn hóa, thể thao đạt chuẩn theo quy định; tổ chức tốt các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa – văn nghệ, thể dục - thể thao phục vụ kịp thời các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm của đất nước và các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và công tác gia đình. Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động văn hoá, thể thao và kinh doanh dịch vụ văn hoá, quảng cáo, du lịch. Tiếp tục tuyên truyền và đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ Chương trình Chuyển đổi số; phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân tham gia vào quá trình chuyển đổi số tại địa phương.

Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách, chế độ ưu đãi của Đảng và Nhà nước đối với người có công với cách mạng; đẩy mạnh thực hiện chi trả an

sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn xã. Cấp bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo, người dân thuộc áp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ; cải thiện, nâng cao, duy trì chỉ số cải cách hành chính; gắn với thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; chấp hành nghiêm túc quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị và quy chế làm việc của UBND xã. Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc chấp hành quy định về giờ giấc làm việc, quy chế văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với các cơ quan, đơn vị; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với trình độ chuyên môn và theo Đề án vị trí việc làm, Đề án tinh giản biên chế đã được phê duyệt. Quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, đổi mới phương thức, lề lối làm việc nhằm nâng cao năng lực, trình độ cán bộ, công chức, viên chức kịp thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tập trung khắc phục, cải thiện các chỉ số CCHC còn đạt thấp nhằm nâng cao chỉ số CCHC của xã trong năm 2026 và duy trì các năm tiếp theo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trọng tâm là thực hiện tốt hồ sơ TTHC dịch vụ công trực tuyến, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ TTHC, phấn đấu 100% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn.

Tổ chức tốt công tác quản lý nhà nước, thực hiện nghiêm các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là việc công khai minh bạch trong các hoạt động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đúng quy định pháp luật.

Thực hiện tốt công tác chuyên môn về công tác tư pháp - hộ tịch; tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động hoà giải ở cơ sở. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật, nhất là các Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã có hiệu lực thi hành.

7. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội

Tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý đối tượng, duy trì thực hiện nghiêm túc các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; triển khai đồng bộ các biện pháp thực hiện quyết liệt các kế hoạch cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo giữ vững ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật gắn với tăng cường tuần tra, kiểm soát; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm về trật tự an toàn giao thông nhằm kiểm chế và giảm tỷ lệ tai nạn giao thông. Tiếp tục duy trì địa bàn áp không ma túy, phấn đấu tăng thêm 30% áp

không ma túy. Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2026, đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c) ;
- TT Đảng ủy (b/c)
- TT. HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT. UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành cấp xã;
- Trưởng các ấp;
- Các trường trực thuộc;
- LĐVP, các CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Phạm Thu Thủy

PHỤ LỤC

Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội xã Hòn Đất năm 2026

(Kèm theo Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Hòn Đất)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Ước thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tốc độ tăng % hoặc chênh lệch %	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=(5/4-100) hoặc (4-3)	7
I	Chỉ tiêu chung					
*	Các chỉ tiêu kinh tế - ngân sách					
1	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	68,177	60,10	-11,85	
2	Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất trên địa bàn	%	-	10,20	0,00	
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	687,82	735,00	6,86	
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/ năm	75,00	87,00	16,00	
5	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch	%	72,50	83,28	10,78	
6	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	%	40,86	60,00	19,14	
7	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	%	85	100	15,00	
8	Khối lượng giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trên địa bàn theo tiến độ	%		100		Tình giao thêm
*	Các chỉ tiêu văn hoá- xã hội					
1	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều)	%	1,19	1,10	0,09	
2	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	76,92	78,00	1,08	
3	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	87,30	95,00	7,70	
4	Tỷ lệ dân số trong độ tuổi tham gia BHXH	%	11,73	18,47	6,74	
5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc	%	73,20	76,00	2,80	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Ước thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tốc độ tăng % hoặc chênh lệch %	Ghi chú
6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng hạn và trước hạn	%		100		Tỉnh giao thêm
7	Tỷ lệ cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính	%		Tối thiểu 30%		
8	Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền	%		Từ 95% trở lên		
II	Chỉ tiêu riêng					
*	Các chỉ tiêu kinh tế- ngân sách					
1	Tổng sản lượng lúa	Tấn		273.006		
2	Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản	Tấn		23.340		
	Trong đó: sản lượng nuôi trồng	Tấn		2.850		
3	Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định	%		từ 10% trở lên		
4	Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại được thu gom và xử lý tập trung	%		95		
*	Các chỉ tiêu văn hoá- xã hội					
1	Tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ	%		46		
2	Lao động được giải quyết việc làm mới	Lao động		820		
3	Tỷ lệ bác sỹ trên vạn dân và tỷ lệ giường bệnh trên vạn dân, trong đó:					
	- Tỷ lệ bác sỹ trên vạn dân	bác sỹ/vạn dân		6		
	- Tỷ lệ giường bệnh trên vạn dân	giường bệnh/vạn dân		22		
4	Công tác tuyển quân	%		100		
5	Phần đầu nâng tỷ lệ áp không ma túy	%		60		